

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày: 26 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/8/1992 tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 PT; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị U; Có chồng: Đoàn Đức D và 02 con (con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/11/2021 sau đó bị tạm giam đến ngày 21/11/2021 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thành C - sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh Quàng Văn B – sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 01/11/2021, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện Nguyễn Thanh N đang điều khiển xe mô tô BKS 27B1-887.xx đi vào hầm để xe của khách sạn D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 túi nilon màu trắng loại có mép dính, bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng. Ngoài ra N còn tự nguyện dẫn tổ công tác lên phòng 504 của khách sạn, lấy ở ô thông gió trong nhà vệ sinh 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng cùng 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY ra giao nộp. Nguyễn Thanh N khai nhận đó đều là ma túy gồm ma túy đá và hồng phiến N mua và xin được để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh N khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trưa ngày 01/11/2021 bị cáo cùng Nguyễn Thành C (có địa chỉ nêu trên) đi xe mô tô BKS 27B1-887.xx xuống nhà Quảng Văn B ở bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chơi. Tại đây N đã mua của B 02 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng và được B cho 02 viên hồng phiến. C không biết việc mua và cho hồng phiến giữa N và B. Sau đó N và C về thuê phòng 504 khách sạn D nghỉ. Trong lúc C ngủ, N lấy 01 viên hồng phiến ra để sử dụng bằng hình thức đốt hút, 03 viên còn lại N giấu ở ô thông gió của nhà vệ sinh rồi lấy điện thoại nhắn tin cho Quảng Thị H trú tại xã T, thành phố Đ xin ma túy đá và được H đồng ý. N gọi C dậy hỏi mượn xe, nói dối là đi có việc. Bị cáo điều khiển xe đến số nhà X, ngõ 2, tổ dân phố B, phường T, thành phố Đ lấy gói ma túy H cho để sẵn ở khe bản lề của cổng sắt. N cầm ở tay trái mang về đến khách sạn D thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng miệng túi có mép dính bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng có gắn sim số 0816578xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 27B1-887.xx kèm chìa khóa của xe.

Tại bản kết luận giám định số 1225/GĐ-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng được ký hiệu M: 0,16 gam; N: 0,27 gam. Mẫu tinh thể màu trắng được ký hiệu M và mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetaminne. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M: 0,11 gam; N: 0,18 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPĐBP ngày 09/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng kèm sim.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại vì ngoài chiếc điện thoại này bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Bị cáo không trình bày gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 23 giờ 40 phút ngày 01/11/2021 tại khu vực tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, Nguyễn Thanh N đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,16 gam và 0,27 gam Methamphetamine trong nhà vệ sinh của phòng 504 khách sạn D nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma

túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngày 24/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Điện Biên Phủ đã đề nghị Viện kiểm sát, Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với Nguyễn Thanh N vì ngày 22/01/2022 N đã giúp đỡ Cơ quan công an phát hiện hành vi phạm tội của đối tượng Lò Văn C. Tại phiên tòa, kiểm sát viên không đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. HĐXX xét thấy trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/01/2022 gửi kèm công văn của Cơ quan cảnh sát điều tra không thể hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (bị cáo khai không biết việc C cất giấu ma túy trái phép; C khai việc cất giấu ma túy ngoài C và người đàn ông bán ma túy thì không có ai biết) do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra về việc áp dụng tình tiết tại điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì không có cơ sở.

Quá trình điều tra xác định bị cáo có thai, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khẳng định mình đã bỏ thai và cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có thai. Do đó HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa từng bị Tòa án nào xét xử, cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX xét hoàn cảnh của bị cáo: chồng bị cáo đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam N, bản thân bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ. Do đó, có thể cho bị cáo mức hình phạt tù thấp hơn đề nghị của kiểm sát viên để bị cáo sớm được về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,43 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,29 gam - vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng

trữ; 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng là vật dùng để gói, đựng ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1-887.xx đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản chung của anh Nguyễn Thành C và vợ là chị Lê Thị H. Anh C cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh C. Việc trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại IPHONE màu hồng có gắn sim thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại của bị cáo, bị cáo khai sử dụng để nhắn tin cho chị Quảng Thị H để xin ma túy. Quá trình điều tra đã trích xuất tin nhắn trong điện thoại là phù hợp với lời khai của bị cáo. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội, là vật mang dấu vết phạm tội nên theo quy định của pháp luật cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị trả lại điện thoại của bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Hà Văn B là người bị cáo khai đã bán và cho bị cáo ma túy, quá trình giải quyết vụ án chưa có cơ sở xác minh làm rõ, nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thành C không biết việc bị cáo phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với, chị Quảng Thị H - người bị cáo khai đã nhắn tin và được chị Hải cho ma túy. Tuy nhiên qua đối chất chị H không thừa nhận việc này (qua tra cứu số điện thoại N liên hệ để xin ma túy xác định đây là số điện thoại của chị Phạm Thị N, chị N đã bán lại số điện thoại này cho người khác.) Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên hội đồng xét xử không triệu tập chị Hải, chị Nhung để xét hỏi tại phiên tòa.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 21/11/2021 là 20 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 10 (Mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 túi nilon màu trắng, loại có mép dính; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone, vỏ màu hồng, loại điện thoại màn hình cảm ứng, số IMEI 356697086372xx, điện thoại gắn sim số 0816578xxx, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

(Vật chứng được niêm phong và được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ